

NỘI DUNG TỰ HỌC TẠI NHÀ DÀNH CHO HỌC SINH KHỐI 12

Trong thời gian từ: 06/4/2020 đến 11/4/2020

I. Phân bài giảng:

- Chuyên đề 3: Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1973) - Tiết 3

II. Giải đáp thắc mắc cho học sinh: Giáo viên bộ môn các lớp sẽ giải đáp thắc mắc cho học sinh theo thời khóa biểu chung của nhà trường: CHIỀU thứ hai từ 14g00 - 15g30 (Thời khóa biểu cụ thể của từng lớp, giáo viên bộ môn sẽ thông báo cụ thể với lớp)

III. Học sinh làm bài củng cố bài học và gửi lại cho giáo viên bộ môn của lớp (giáo viên bộ môn phụ trách của lớp sẽ thông báo cụ thể với lớp)

CHUYÊN ĐỀ 3: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 – 1975)

❖ KIẾN THỨC CƠ BẢN (Tiết 3)

A. Cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 - 1973)

IV. Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ (1965 - 1968).

1. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ ở miền Nam.

a. Nguyên nhân.

– **Giữa 1965**: chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” bị thất bại, Mỹ thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở MN, nhưng từ tháng 2/65, Mỹ đã tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần I.

b. Âm mưu.

– Là **loại hình** chiến tranh xâm lược thực dân mới, được tiến hành bằng quân Mỹ, quân đồng minh của Mỹ và quân Sài Gòn, trong đó quân Mỹ giữ vai trò chủ yếu.

c. Thủ đoạn thực hiện.

– 8/3/1965: Mỹ đã đổ bộ 3.500 lính thủy đánh bộ lên Đà Nẵng.

– Quân số cao nhất (1969) lên gần 1,5 triệu, trong đó quân Mỹ hơn nửa triệu.

– Dựa vào ưu thế quân sự, Mỹ mở cuộc hành quân “tìm diệt” vào căn cứ Vạn Tường của ta, đặc biệt là hai cuộc phản kích mùa khô 1965-1966 và 1966-1967, để giành lại thế chủ động trên chiến trường.

– Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần I vào cuối Chiến tranh đặc biệt.

2. Nhân dân MN chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ.

***** Khi học phần này học sinh cần lưu ý: Chỉ tập trung vào chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) năm 1965**

– Quân dân miền Nam quyết tâm chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (được sự chi viện ngày càng lớn của hậu phương miền Bắc).

a. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi).

– 8/1965: quân ta đẩy lùi cuộc hành quân vào thôn Vạn Tường của 9.000 quân Mỹ, chiến thắng Vạn Tường, được coi là “Áp Bắc” đối với quân Mĩ chứng minh **khả năng** đánh thắng Mỹ của quân ta và mở đầu cao trào “Tìm Mỹ mà đánh, lùng nguy mà diệt”.

b. Đánh bại 2 cuộc phản kích mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967.

– Mùa khô 1965 - 1966: quân ta đập tan 450 cuộc hành quân của Mỹ, trong đó có 5 cuộc hành quân “tìm diệt” lớn nhằm vào Đông Nam Bộ và Liên khu 5.

– Mùa khô 1966 - 1967: quân ta đập tan 895 cuộc hành quân của Mỹ vào Đông Nam Bộ (lớn nhất là cuộc hành quân Junction City, đánh vào chiến khu Dương Minh Châu ở phía bắc Tây Ninh).

– Phong trào đấu tranh chính trị ở nông thôn và thành thị: phá ấp chiến lược, đòi Mỹ rút, đòi tự do, dân chủ. Vùng giải phóng được mở rộng.

3. Ý nghĩa cuộc chiến đấu của nhân dân miền Nam chống Chiến tranh cục bộ và cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

– Chứng minh rằng nhân dân ta có đủ **khả năng** đánh Mỹ và thắng Mỹ.

– Đánh bại “Chiến tranh cục bộ” và làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ.

– Mỹ phải tuyên bố “**phi Mỹ hóa**” tức thừa nhận “Chiến tranh cục bộ” thất bại.

– Mỹ phải chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc (11/68), chịu ngồi vào bàn Hội nghị Paris.

❖ LUYỆN TẬP

1. Vì sao Mỹ tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở Việt Nam?

2. Nêu âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong việc tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở Việt Nam

3. Từ năm 1965 đến năm 1968, trên mặt trận quân sự, quân dân miền Nam đã từng bước đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ như thế nào?

4. Em hãy lập bảng so sánh những điểm giống và khác nhau giữa 2 chiến lược Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968) về lực lượng, vai trò của Mỹ, qui mô và biện pháp mà Mỹ đã thực hiện trong chiến tranh Việt Nam

	Chiến tranh cục bộ	Chiến tranh đặc biệt
Giống nhau (Âm mưu)		
Khác nhau (Thủ đoạn)		

Lực lượng		
Quy mô		
Vai trò của Mỹ		
Biện pháp		

❖ PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ra đời trong hoàn cảnh nào?

- A. Sau sự thất bại của chiến lược Chiến tranh đơn phương.
- B. Sau phong trào “Đồng khởi”.
- C. Sau sự thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.
- D. Sau cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

Câu 2. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" được sử dụng theo công thức nào?

- A. Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới tiến hành bằng quân đội Sài Gòn là chủ yếu cùng vũ khí và trang thiết bị hiện đại của Mỹ.
- B. Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới tiến hành bằng quân Mỹ là chủ yếu, quân đội Sài Gòn cùng vũ khí và trang thiết bị hiện đại của Mỹ.
- C. Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng quân đội Mỹ, quân đồng minh chiến đấu và quân đội Sài Gòn cùng trang bị hiện đại của Mỹ.
- D. Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới tiến hành bằng lực lượng quân đội Mỹ, quân Đồng minh cùng trang thiết bị hiện đại của Mỹ.

Câu 3. Trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” đế quốc Mỹ đã mở rộng phạm vi chiến tranh như thế nào?

- A. Ra toàn miền Nam.
- B. Ra cả miền Bắc.
- C. Ra toàn Đông Dương.
- D. Ra toàn miền Nam và Đông Dương.

Câu 4. Chiến thắng nào khẳng định quân dân Miền Nam có thể đánh bại quân chủ lực Mỹ trong "Chiến tranh cục bộ"?

- A. Chiến thắng Núi Thành.
- B. Chiến thắng Vạn Tường.
- C. Chiến thắng mùa khô 1965 – 1966.
- D. Chiến thắng mùa khô 1966 – 1967.

Câu 5. Trận Vạn Tường (8/1965) có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

- A. Tạo ra bước ngoặt của chiến tranh.
- B. Buộc Mỹ phải chuyển sang chiến lược khác.
- C. Đánh bại Mỹ về quân sự.
- D. Được coi là “trận Ấp Bắc” đối với Mỹ.

Câu 6. Mở đầu cao trào "Tìm Mỹ mà đánh, lùng Ngụy mà diệt" trên khắp chiến trường miền Nam là ý nghĩa của chiến thắng nào?

- A. Trận Ấp Bắc (Cai Lậy – Mỹ Tho, 1/1963).
- B. Mùa khô 1965 – 1966.
- C. Trận Vạn Tường (Quảng Ngãi, 8/1965).
- D. Mùa khô 1966 – 1967.

Câu 7. Chiến thắng Vạn Tường thể hiện khả năng gì của quân dân ta trong chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh cục bộ”?

- A. Đánh thắng hoàn toàn quân Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.
- B. Chiến thắng Mỹ trên mặt trận chính trị trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.
- C. Có khả năng đánh thắng quân Mỹ trong “Chiến tranh cục bộ”.
- D. Chiến thắng Mỹ trên mặt trận ngoại giao trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

Câu 8. Lực lượng giữ vai trò quan trọng và không ngừng tăng lên về số lượng và trang bị trong “Chiến tranh cục bộ” là lực lượng nào?

- A. Quân Sài Gòn.
- B. Quân viễn chinh Mỹ.
- C. Quân chư hầu.
- D. Quân Sài Gòn và quân chư hầu.

Câu 9. Cuộc hành quân mang tên “Ánh sáng sao” nhằm thí điểm cho chiến lược chiến tranh nào của Mỹ?

- A. Chiến tranh đơn phương.
- B. Chiến tranh đặc biệt.
- B. Chiến tranh cục bộ.
- D. Việt Nam hóa Chiến tranh.

Câu 10. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ được tiến hành ở miền Nam nước ta bằng lực lượng

- A. quân Mỹ, quân một số nước đồng minh Mỹ và quân Sài Gòn.
- B. quân đội viễn chinh Mỹ và quân đội Sài Gòn.
- C. quân đội Sài Gòn và liên quân Mỹ - Anh - Pháp.
- D. quân đội viễn chinh Mỹ và quân các nước đồng minh Mỹ.

Câu 11. Âm mưu của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là

- A. đánh bại quân chủ lực của ta và kết thúc chiến tranh.
- B. tạo ra ưu thế về binh lực và hỏa lực áp đảo quân chủ lực của ta, giành lại thế chủ động chiến trường.
- C. củng cố lực lượng quân đội Sài Gòn, giành lại thế chủ động trên chiến trường, kết thúc chiến tranh.
- D. giành lại thế chủ động trên chiến trường miền Nam và mở rộng chiến tranh sang Lào và Campuchia.

Câu 12. Chiến thuật quân sự được Mỹ sử dụng trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là

- A. “trục thẳng vận” và “thiết xa vận”.
- B. lập “áp chiến lược”.
- C. “tìm diệt” và “lấn chiếm”.
- D. “tìm diệt” và “bình định”.

Câu 13. Điểm khác biệt lớn nhất về âm mưu thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” so với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là gì?

- A. Sử dụng các loại vũ khí hiện đại.
- B. Sử dụng quân Mỹ là chủ yếu, leo thang đánh phá miền Bắc.
- C. Huy động lực lượng lớn quân đồng minh của Mỹ.
- D. Mở rộng chiến tranh ra toàn cõi Đông Dương.

Câu 14. Ý nghĩa lớn nhất cuộc tổng công kích, tổng nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 là gì?

- A. Làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ, buộc chúng phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh.
- B. Buộc Mỹ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.

C. Mỹ phải đến Hội nghị Paris để đàm phán với ta về kết thúc chiến tranh xâm lược.

D. Đây là đòn đánh bất ngờ, làm cho Mỹ không dám đưa quân Mỹ và quân chư hầu vào miền Nam.

Câu 15. Trọng tâm của cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 ở địa bàn nào?

A. Rừng núi.

B. Các đô thị.

C. Nông thôn.

D. Ven biển.

Câu 16. Trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” Mỹ đề ra chiến lược quân sự mới “Tìm diệt” nhằm mục đích gì?

A. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

B. Tạo thuận lợi trên bàn ngoại giao.

C. Giành lại thế chủ động trên chiến trường.

D. Ngăn chặn tiếp viện từ Bắc vào Nam.

Câu 17. Nguyên nhân chủ yếu ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) là gì?

A. Do so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta sau hai mùa khô.

B. Do tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Mỹ gặp nhiều khó khăn.

C. Do phong trào phản đối chiến tranh xâm lược của nhân dân thế giới lên cao.

D. Do tinh thần chiến đấu của binh lính Mỹ giảm sút.

Câu 18. Đây là yếu tố bất ngờ nhất của cuộc Tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968)?

A. Mở đầu cuộc tiến công vào đêm giao thừa, đồng loạt ở 37 tỉnh, 4 thành phố.

B. Tiến công vào các vị trí đầu não của địch ở Sài Gòn.

C. Tiến công vào Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn.

D. Tiến công vào sân bay Tân Sơn Nhất.

Câu 19. Chiến thắng nào của quân dân miền Nam trong giai đoạn 1965 – 1968, tác động mạnh nhất đến nhân dân Mỹ?

A. Trận Vạn Tường (18/8/1965).

B. Chiến thắng mùa khô (1965 – 1966).

C. Chiến thắng mùa khô (1966 – 1967).

D. Tổng tiến công Tết Mậu Thân (1968).

Câu 20. Những điểm giống nhau giữa hai chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) và “chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968) là gì?

A. Lực lượng tham gia chiến tranh đều là quân Mỹ và quân đội tay sai nhằm chống lại lực lượng cách mạng và nhân dân ta.

B. Đều là những cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ, nhằm chiếm đất, giành dân, đặt ách thống trị thực dân mới ở miền Nam Việt Nam và kết hợp hoạt động quân sự với chính trị - ngoại giao.

C. Mỹ vừa trực tiếp chiến đấu vừa có “cố vấn” chỉ huy.

D. Vừa chiến tranh ở miền Nam vừa mở rộng chiến tranh bằng không quân, hải quân phá hoại miền Bắc.